

Số: 56/2018/QĐST-DS

Tân Hưng, ngày 07 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH L;

Địa chỉ: số 66, đường P, tổ 28, khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B Y, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ 20, khóm 2, Phường 6, thành phố L, tỉnh T. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/5/2018 của Giám đốc Công ty TNHH L - ông Phan Văn N).

Bị đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị C phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH L tổng số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) (trong đó nợ gốc 4.880.000 đồng và 120.000 đồng lãi suất quá hạn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất các bên thỏa thuận theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Bà Đặng Thị C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004222 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Cc.THA dân sự huyện;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Cẩm Nhung